

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-6-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;
- Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyến, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-4-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22-5-2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lương Thị Kim N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Đặng Vũ L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ A, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2023, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lương Thị Kim N trình bày:

Bà Lương Thị Kim N và ông Đặng Vũ L tự nguyện tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94/2016, cấp ngày 14/10/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với hạnh phúc được gần 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung với nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn rồi cãi vã lẫn nhau. Cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của ai nữa. Nay, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thuỳ Q, sinh ngày 06/9/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà N yêu cầu ông Đặng Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Đến ngày 04/5/2023, thì bà N có nộp đơn yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản sao: Căn cước công dân, thông báo về kết quả giải quyết, huỷ bỏ đăng ký cư trú của bà Lương Thị Kim N; Xác nhận về thông tin cư trú của ông Đặng Vũ L; Giấy khai sinh con chung Đặng Thuỳ Q; Giấy chứng nhận kết hôn.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đặng Vũ L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Nguyên đơn bà Lương Thị Kim N có đề nghị xét xử vắng mặt nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lương Thị Kim N và bị đơn ông Đặng Vũ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 94/2016, cấp ngày 14/10/2016 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo bà N trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được gần 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung với nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn rồi cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng không tự giải quyết được nên vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng ông L không đến Tòa án làm việc, tham gia các buổi hòa giải, tham gia phiên tòa để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện ông L không có thiện chí xây dựng gia đình hạnh phúc. Hơn nữa, từ khi ly thân, ông L không tìm cách hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, bền vững, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N về việc xin ly hôn với ông L.

Về con chung: Theo bản sao trích lục khai sinh số 436/TLKS-BS ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì bà N và ông L có 01 con chung tên Đặng Thuỳ Q, sinh ngày 06/9/2018. Hiện nay con chung đang sống cùng bà N, bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, cần giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu ly hôn với ông L. Giao con chung Đặng Thuỳ Q, sinh ngày 06/09/2018 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Kim N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Đặng Vũ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim N được ly hôn với ông Đặng Vũ L.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Thuỳ Q, sinh ngày 06/9/2018 cho bà Lương Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Thị Kim N về việc không yêu cầu ông Đặng Vũ L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lương Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007404 ngày 28-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- THADS thành phố Tân Uyên;
- Dương sự;
- UBND xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (GCNKH số 94/2016 ngày 14/10/2016);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Loan